

Số: /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDs ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 377/QĐ-BTTTT ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số;
- Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0;
- Công văn số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh.
- Chỉ thị số 17/CT-TU ngày 27 tháng 8 năm 2022 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh;
- Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh”;
- Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình triển khai Đề án Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh đến năm 2025;
- Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025;

- *Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh;*
- *Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*
- *Kế hoạch số 1948/KH-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện các mô hình điểm tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” phục vụ chuyển đổi số tại Thành phố Hồ Chí Minh;*
- *Kế hoạch số 2777/KH-UBND ngày ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Đề án “Phát triển hạ tầng viễn thông và Kế hoạch phát triển hạ tầng số tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030” giai đoạn 2023 – 2025;*
- *Kế hoạch số 2649/KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*
- *Kế hoạch số 3131/KH-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng Quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;*
- *Kế hoạch số 4206/KH-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai đợt 2 các mô hình điểm tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” phục vụ chuyển đổi số tại Thành phố Hồ Chí Minh;*
- *Kế hoạch số 5421/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai công trình “Hệ thống Dịch vụ số dành cho Công dân Thành Phố Hồ Chí Minh - HCM Citizen E-Services”;*
- *Kế hoạch số 5440/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai công trình “Xây dựng Chính quyền số Thành phố Hồ Chí Minh”.*
- *Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2024 về tổ chức thực hiện Chủ đề công tác năm 2024: “Quyết tâm thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội”.*

II. MỤC TIÊU

Bám sát, triển khai thực hiện đầy đủ, nhất quán các định hướng, mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy Thành phố và Hội đồng nhân dân Thành phố. Thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhóm giải pháp, biện pháp nhằm đẩy nhanh quá trình thực hiện chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh trên địa bàn Thành phố.

Năm 2024, Thành phố tập trung công tác chuyển đổi số gắn với Chủ đề năm 2024 của Thành phố là “Quyết tâm thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội” và phù hợp định hướng chuyển đổi số quốc gia năm 2024 là: Phát triển kinh tế số với 4 trụ cột công nghiệp Công nghệ thông tin và Truyền thông, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số, ứng dụng rộng rãi trí tuệ nhân tạo (AI), trợ lý ảo để giảm tải và tăng năng suất, chất lượng cho cán bộ, công chức tạo ra động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Cụ thể, 4 ưu tiên chính của chuyển đổi số quốc gia trong năm 2024 gồm có: Ưu tiên phát triển dữ liệu số, đây là yếu tố sản xuất then chốt trong sự phát triển của nền kinh tế số; Ưu tiên quản trị số, đảm bảo cho sự phát triển nhanh chóng và lành mạnh của nền kinh tế số; Ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ số, đây sẽ là ngành công nghiệp chủ đạo cung cấp công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, giải pháp, nội dung số cho phát triển kinh tế số; Ưu tiên số hóa các ngành kinh tế gắn với tăng năng suất lao động xã hội, sản lượng, quản lý và đổi mới sáng tạo - đây là mặt trận chính cho sự phát triển của nền kinh tế số, mở ra không gian phát triển mới.

III. HỆ THỐNG CÁC CHỈ TIÊU

1. Chỉ tiêu theo Chủ đề công tác năm 2024 của Thành phố¹

- Thành phố Hồ Chí Minh thuộc nhóm 5 địa phương dẫn đầu về chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh.
- 100% hạ tầng CNTT được rà soát, nâng cấp, đảm bảo liên thông kết nối từ Thành phố đến cấp huyện và phường xã thị trấn;
- Đóng góp của kinh tế số trong GRDP Thành phố đạt 22%.

2. Chỉ tiêu về Chính quyền số²:

- 100% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- 100% Sở, ban - ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện (sau đây gọi tắt là UBND quận - huyện), Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết TTHC; 100% đơn vị sự nghiệp công lập về lĩnh vực giáo dục, y tế ứng dụng thanh toán điện tử trong cung ứng dịch vụ.

¹ Chỉ tiêu theo Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2024 của UBND TP

² Chỉ tiêu theo Kế hoạch số 6004/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND TP ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2024

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử trừ các văn bản có chứa bí mật nhà nước.

- 100% các đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị sử dụng chữ ký số trong thực hiện nhiệm vụ trên môi trường điện tử, giải quyết hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% hệ thống báo cáo của Thành phố được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc theo đúng quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2011.

- Tỷ lệ số hóa kết quả và hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban - ngành Thành phố, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 70%, 60%, 55%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt từ 60% trở lên³.

3. Chỉ tiêu về Kinh tế số và xã hội số⁴:

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 25% GRDP;

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%;

- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 85%;

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%;

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%;

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 90%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%;

- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%.

³ Điều chỉnh chỉ tiêu ở mức cao hơn theo chỉ tiêu đã được Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua tại Quyết định số 875/KH-UBND ngày 14/3/2023 của UBND TP

⁴ Chỉ tiêu theo Kế hoạch số 2649/KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ

- Đảm bảo mỗi người dân có một danh tính số, một chữ ký số cá nhân, một tài khoản dịch vụ công trực tuyến, một tài khoản thanh toán số (người dân trưởng thành), có kỹ năng số và có phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản⁵.

4. Chỉ tiêu về An toàn an ninh thông tin⁶:

- Tỷ lệ hệ thống thông tin cấp độ của Thành phố Hồ Chí Minh được phân loại và thực hiện bảo vệ theo cấp độ đạt 100%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt đạt 90%.

- Tỷ lệ máy chủ, máy trạm trong cơ quan nhà nước cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) đạt 100%.

- Tỷ lệ IP botnet trong cơ quan nhà nước được phát hiện, cảnh báo và xử lý, loại bỏ mã độc đạt 100%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) đạt 100%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đã được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đạt 100%.

- Tỷ lệ các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước có phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng đạt 100%.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhận thức số

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

- Tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình hay về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân.

- Truyền thông, hướng dẫn, tiếp nhận và phản hồi ý kiến góp ý người dân các kế hoạch và sản phẩm chuyển đổi số Thành phố.

- Vận hành hiệu quả Cổng thông tin Chuyển đổi số của Thành phố. Tích cực tham gia vào kênh truyền thông “Chuyển đổi số Quốc gia” cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số Thành phố.

- Tiếp tục xây dựng chương trình truyền thông trên các báo, đài để thực hiện tuyên truyền kết quả triển khai chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo, ... của Thành phố.

- Triển khai bộ nhận diện Hệ thống thông tin Chính quyền số Thành phố.

⁵ Theo hướng dẫn của Bộ TTTT

⁶ Chỉ tiêu theo Kế hoạch số 3131/KH-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng Quốc gia

2. Thẻ chế số

- Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử Thành phố Hồ Chí Minh.
- Xây dựng, hoàn thiện các quy định phục vụ triển khai Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố phục vụ công tác thu thập, tạo lập, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu mở⁷.
- Xây dựng và ban hành các quy định, quy chế, chính sách phục vụ triển khai chính quyền điện tử Thành phố Hồ Chí Minh, nâng cao chất lượng hoạt động thực thi công vụ trên môi trường số⁸.
- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử; tập trung rà soát, sửa đổi chính sách thuộc thẩm quyền của Thành phố, đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử.

3. Hạ tầng số

- Tổ chức kiểm tra, rà soát, đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) hệ thống Chính quyền điện tử từ Thành phố đến phường xã, thị trấn đảm bảo liên thông kết nối thông suốt, an toàn thông tin theo mô hình thống nhất.
- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án phát triển hạ tầng viễn thông và Kế hoạch phát triển hạ tầng số tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030. Triển khai mạng viễn thông băng rộng cho đô thị thông minh Thành phố Hồ Chí Minh. Phát triển các hạ tầng trung tâm dữ liệu, trung tâm dữ liệu dự phòng, hạ tầng điện toán đám mây; hạ tầng mạng viễn thông, internet băng thông rộng, phủ sóng đến từng khu phố, áp không có vùng lõm sóng. Triển khai lộ trình ngừng sử dụng công nghệ di động 2G (thế hệ cũ) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Tận dụng tối đa lợi thế mạng 5G khi được thương mại hóa, tìm ra những ứng dụng mới, đẩy mạnh trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động đổi mới và thúc đẩy, tạo phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.
- Tiếp tục triển khai Chương trình hỗ trợ các dịch vụ viễn thông cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn. Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh. Mỗi hộ gia đình có khả năng tiếp cận một đường Internet cáp quang băng rộng.

4. Dữ liệu số

4.1. Phát triển cơ sở dữ liệu:

⁷ Quy chế tích hợp, quản lý, vận hành, khai thác Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố; Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở Thành phố; Xây dựng quy định, hướng dẫn về nội dung, cấu trúc dữ liệu.

⁸ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức thu lệ phí trong thực hiện thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến; Các Quy chế vận hành Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử Thành phố; Quy chế quản lý và vận hành Cổng Thông tin điện tử Thành phố Hồ Chí Minh; Quy chế quản lý và vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố; Quy chế về quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thư điện tử Thành phố; Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống hội nghị trực tuyến Thành phố Hồ Chí Minh; Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống quản trị thực thi Thành phố Hồ Chí Minh trên nền tảng số; Quy chế xét tặng Giải thưởng “Công nghệ thông tin - Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh”.

- Phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tiếp tục tập trung vào 3 nhóm dữ liệu: (1) Nhóm dữ liệu phục vụ quản lý đất đai - đô thị: dữ liệu đất đai, quy hoạch, xây dựng, giao thông,...(2) Nhóm dữ liệu liên quan đến thông tin của người dân: dữ liệu y tế, giáo dục, an sinh xã hội, văn hóa, du lịch, ... (3) Nhóm dữ liệu về phát triển tài chính - doanh nghiệp: dữ liệu về thu chi ngân sách, thuế, xuất nhập khẩu, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể,...

- Triển khai các Hệ thống thông tin chuyên ngành nhằm đảm bảo dữ liệu được cập nhật, duy trì liên tục.

4.2. Cung cấp dữ liệu mở:

- Triển khai cung cấp dữ liệu mở thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu. Tập trung các dữ liệu về cải cách hành chính, dự án đầu tư công, quy hoạch đô thị, trường học, bệnh viện, giao thông, môi trường, an toàn công cộng, kinh tế, xã hội, sự kiện văn hóa thể thao, công trình công cộng.

- Vận hành, khai thác hiệu quả Cổng dữ liệu, Cổng Bản đồ số Thành phố.

4.3. Thiết lập Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức:

- Tiếp tục số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính gắn với định danh công dân theo Đề án 06, không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có ký số hợp lệ được chấp nhận như giấy tờ chính thức theo quy định của pháp luật.

- Số hóa tài liệu lưu trữ cơ quan song song với việc xây dựng cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính, làm giàu Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức.

5. Nền tảng số

5.1. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (HCM LGSP):

- Tiếp tục phát triển, hoàn thiện HCM LGSP đảm bảo nhiệm vụ kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (NDXP); liên thông kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị trên địa bàn thành phố phục vụ công tác tác nghiệp và chỉ đạo điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

- Triển khai, vận hành Nền tảng số hoá, lưu trữ và khai thác dữ liệu của Thành phố.

5.2. Nền tảng trợ lý ảo:

Tập trung triển khai ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo thuộc 3 nhóm:

- Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức;
- Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật;
- Trợ lý ảo phục vụ người dân.

5.3. Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu:

- Tiếp tục vận hành, hoàn thiện Nền tảng tổng hợp, báo cáo Kinh tế - Xã hội. Tập trung triển khai hệ thống theo dõi theo bộ chỉ số quản trị điều hành Kinh tế - Xã hội Thành phố các cấp, các ngành trên quy mô toàn Thành phố.

- Triển khai Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung Thành phố gắn liền với hoạt động nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước và việc giải quyết các bài toán kinh tế - xã hội thực tiễn; tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu để tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

5.4. Nền tảng Bản đồ số Thành phố (GIS nền):

- Đẩy mạnh phát triển các hệ thống thông tin địa lý GIS trên nền tảng Bản đồ số Thành phố.

- Triển khai kết nối Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với Bản đồ số Thành phố và mở rộng ứng dụng, khai thác, sử dụng dữ liệu địa chỉ số.

6. Nhân lực số

6.1. Triển khai đào tạo nhân lực số:

- Triển khai đào tạo nhân lực số trong cơ sở giáo dục đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng kho học liệu số dùng chung phục vụ chuyển đổi số Ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và 5 tỉnh miền Đông Nam bộ.

- Xây dựng khung năng lực số dành cho học sinh phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh.

6.2. Triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức:

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số để thực hiện các nhiệm vụ được giao; kỹ năng ứng dụng công nghệ số và an toàn thông tin; trong đó đặc biệt chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định.

- Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Triển khai tập huấn kỹ năng số cho người dân.

- Tiếp tục thiết lập, triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu sử dụng các nền tảng số.

- Tích cực tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông.

7. An toàn thông tin mạng

- Hoàn thành việc rà soát, lập, phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin Chính quyền điện tử Thành phố.

- Thực hiện rà soát, bóc tách mã độc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố.
- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định.
- Triển khai kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, tham gia tích cực vào hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.
- Tổ chức diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của Thành phố.
- Tổ chức Hội nghị, hội thảo về an toàn thông tin Thành phố. Tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức và kỹ năng về công tác đảm bảo an toàn thông tin cho nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức Thành phố.
- Thường xuyên thực hiện tuyên truyền, cảnh báo về công tác an toàn thông tin cho người dân và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức Thành phố.

8. Chính quyền số

8.1. Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến:

- Tiếp tục đẩy mạnh việc số hóa và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, rút ngắn thời gian xử lý trên môi trường số, nâng cao chất lượng và số lượng dịch vụ công toàn trình, thủ tục hành chính không giấy tờ. Ưu tiên thiết kế lại giao diện, trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, nhiều người dùng.
- Đẩy mạnh thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.
- Triển khai các Hệ thống chuyên ngành gắn với Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính. Tập trung đưa vào vận hành Hệ thống thông tin Quản lý Đất đai và Cấp phép xây dựng là 2 lĩnh vực có số lượng hồ sơ lớn, phức tạp, ảnh hưởng nhu cầu Người dân nhiều nhất.

8.2. Giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến:

- Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống Quản trị thực thi Thành phố trên nền tảng số phục vụ điều hành kinh tế - xã hội của Thành phố trên sở khai thác dữ liệu số.
- Tích hợp các hệ thống thông tin ngành, lĩnh vực đảm bảo liên thông, cung cấp, khai thác dữ liệu phục vụ điều hành kinh tế - xã hội Thành phố theo thời gian thực. Tập trung tích hợp Hệ thống tổng hợp, báo cáo kinh tế - xã hội; Hệ thống tiếp nhận thông tin phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp (Cổng thông tin 1022); Hệ thống theo dõi mức độ Chuyển đổi số của các

sở, ngành, địa phương; Hệ thống theo dõi thực hiện nhiệm vụ của Lãnh đạo UBND Thành phố; Hệ thống giải quyết Thủ tục hành chính; Hệ thống quản lý khiếu nại, tố cáo của Thành phố; Hệ thống quản lý đầu tư công; Hệ thống quản lý hoạt động khu phố, ấp.

8.3. Phát triển Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp:

- Ra mắt ứng dụng Công dân Thành phố trên di động nhằm giúp người dân giao dịch với chính quyền Thành phố hiệu quả, thuận tiện, đơn giản.

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của Thành phố thành kênh cung cấp thông tin thống nhất, tập trung của các cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

9. Kinh tế số

9.1. Đo lường kinh tế số:

- Tổ chức đo lường kinh tế số Thành phố phục vụ xây dựng các giải pháp thúc đẩy phù hợp phát triển kinh tế số kịp thời, hiệu quả.

- Phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai Hệ thống đo lường kinh tế số phục vụ thực hiện đo lường kinh tế số ICT theo quý.

9.2. Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số:

- Giới thiệu, quảng bá các sản phẩm công nghệ số, kết nối các doanh nghiệp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

- Tập hợp danh bạ ngành CNTT - Viễn thông - Điện tử của Thành phố, lựa chọn nhóm sản phẩm Công nghệ thông tin – Điện tử- Viễn thông (CNTT-ĐT-VT) thuộc nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực để thành phố xem xét, hỗ trợ phát triển, ứng dụng trong xây dựng đô thị thông minh, chuyển đổi số.

- Xây dựng Đề án xây dựng mới một số khu công nghệ thông tin tập trung tại Thành phố Hồ Chí Minh.

9.3. Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực:

Tổ chức đánh giá hiện trạng và nhu cầu phát triển kinh tế số. Tập trung phát triển kinh tế số 7 ngành, lĩnh vực gồm: Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Lao động, việc làm và an sinh xã hội; Du lịch; Nông nghiệp và nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Logistics.

9.4. Chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs):

- Tổ chức đào tạo, nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp SMEs, hộ kinh doanh cá thể và người dân về chuyển đổi số; Tư vấn về chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số cho các doanh nghiệp SMEs.

- Tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp SMEs biết để sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số, phát triển kinh tế số. Hỗ trợ sử dụng công cụ do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp để thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.

10. Xã hội số:

10.1. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các mô hình điểm Đề án 06. Phát huy hiệu quả hoạt động Tổ chuyên đổi số cộng đồng triển khai phổ cập chuyên đổi số đến từng ngõ, từng nhà người dân, tập trung hoàn thành các chỉ tiêu:

- Mỗi người dân có một danh tính số. Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2. Lập danh sách các hệ thống thông tin phục vụ người dân; tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.

- Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số. Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân. Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, bệnh viện, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt. Có các chính sách ưu đãi cho hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai phong trào phường xã, khu phố áp số không dùng tiền mặt và các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số khác.

- Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến. Phổ cập nhanh tài khoản định danh và xác thực điện tử, thông qua đó, phổ cập tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

- Mỗi người dân trưởng thành có một chữ ký số cá nhân. Đẩy mạnh, hướng dẫn người dân sử dụng tính năng ký số trên Cổng Dịch vụ công Thành phố. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động. Tiếp tục đẩy mạnh chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân.

- Mỗi người dân được đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản. Triển khai phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản nhằm tự bảo vệ không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; ngăn chặn được các website, thông tin mà người dân không mong muốn; bảo đảm người dân an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số.

10.2. Phát triển trường học số:

Triển khai thực hiện chuyên đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý. Trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

10.3. Phát triển bệnh viện số:

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyên đổi số toàn diện trong các bệnh viện. Trong đó, chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

10.4. Phát triển mô hình khu phố, ấp số:

Phát triển, xây dựng mô hình khu phố, ấp số nhằm thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số từng phường, xã đến khu phố, ấp. Người dân sử dụng hạ tầng số, nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ, kỹ thuật số để phục vụ đời sống hàng ngày và thay đổi phương thức, hoạt động sản xuất, kinh doanh.

11. Các trụ cột của Đề án Đô thị thông minh

11.1. Về Kho dữ liệu dùng chung

- Tập trung triển khai Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố theo Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Triển khai các bước tiếp theo của dự án “Triển khai hệ thống quản lý, lưu trữ cơ sở dữ liệu thuộc Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố - giai đoạn 1”.

11.2. Về Trung tâm điều hành đô thị thông minh

- Tiếp tục đề xuất bố trí địa điểm cho Trung tâm điều hành đô thị thông minh IOC.

- Triển khai các bước tiếp theo của dự án “Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh Thành phố Hồ Chí Minh”.

11.3. Về Trung tâm mô phỏng và dự báo kinh tế - xã hội

- Thiết kế công thông tin điện tử và hệ thống thông tin cho Trung tâm Mô phỏng và Dự báo Kinh tế - Xã hội

- Phát triển sản phẩm chuyên môn, tập trung phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu, dashboard trực quan hóa dữ liệu và mô hình phục vụ phân tích, dự báo và mô phỏng trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội chủ yếu. Tập trung phát triển chuỗi báo cáo phân tích động lực tăng trưởng kinh tế hàng quý và cập nhật kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2024. Triển khai đề tài nghiên cứu khoa học đã được duyệt nhằm phát triển các mô hình dự báo và công cụ trình diễn dữ liệu.

- Phát triển mạng lưới chuyên gia và tổ chức hợp tác về phân tích, dự báo và mô phỏng. Tăng cường hợp tác khoa học nhằm phát triển mạng lưới chuyên gia. Thiết lập quan hệ hợp tác giữa Trung tâm với một số tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

11.4. Về Trung tâm An toàn thông tin Thành phố

Phối hợp cùng Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin các hệ thống thông tin của Thành phố.

11.5. Triển khai chuyển đổi số và đô thị thông minh trong các ngành, lĩnh vực

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện căn cứ theo chức năng quản lý, tập trung thực hiện chuyển đổi số trọng tâm vào các lĩnh vực, bao gồm: y tế, giáo dục, đất đai, xây dựng, giao thông vận tải, tài chính, du lịch, nông nghiệp, logistics, môi trường, năng lượng.

V. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tốt quản lý theo dõi, kiểm soát, đôn đốc Kế hoạch chuyển đổi số của các địa phương, đơn vị. Triển khai hệ thống tổng hợp theo dõi kế hoạch, báo cáo, đánh giá trên môi trường số. Công khai tiến độ các dự án, hạng mục chuyển đổi số trọng tâm; chỉ số chuyển đổi số (DTI) trên Cổng chuyển đổi số của Thành phố để lãnh đạo, người dân theo dõi, giám sát.

2. Tổ chức tốt triển khai, hướng dẫn Kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố nhằm định hướng, triển khai nhanh, đồng bộ, tránh trùng lặp các dự án, hạng mục CNTT. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố. Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử Thành phố.

3. Thu hút, tập hợp rộng rãi nguồn lực chuyên gia, doanh nghiệp tham gia giải quyết các yêu cầu đặt hàng của Thành phố. Triển khai phối hợp kết nối nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức chuyển đổi số trong thúc đẩy chuyển đổi số Thành phố.

4. Đẩy mạnh hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước cho công tác xây dựng và vận hành các hệ thống thông tin.

5. Tăng cường truyền thông giới thiệu và hướng dẫn sử dụng cho người dân các nền tảng, sản phẩm Chính quyền điện tử Thành phố hiệu quả, đơn giản thông qua giao ban báo chí hàng tuần và trên cổng chuyển đổi số Thành phố. Triển khai bộ nhận diện chung cho các nền tảng thuộc Hệ thống thông tin Chính quyền Thành phố. Triển khai các không gian trải nghiệm cho Người dân về sản phẩm chuyển đổi số Thành phố.

6. Triển khai hợp tác trong nước và quốc tế, thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp số Thành phố Hồ Chí Minh và Việt Nam.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

VII. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ

Danh mục nhiệm vụ trọng tâm Chương trình chuyển đổi số năm 2024 đính kèm tại Phụ lục I và Danh mục các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 đính kèm tại Phụ lục II.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của Thành phố chỉ đạo, điều phối chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai chuyển đổi số và đô thị thông minh tại các đơn vị, đảm bảo phù hợp với kế hoạch chung Chương trình Chuyển đổi số của Thành phố, Đề án đô thị thông minh và tuân thủ Kiến trúc chính quyền điện tử, Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố.

b) Triển khai Hệ thống theo dõi mức độ Chuyển đổi số của các sở, ngành, địa phương; xây dựng CSDL quản lý HTTT chính quyền điện tử Thành phố.

c) Chủ trì tổng hợp, công bố các yêu cầu bài toán, đặt hàng từ các dự án, hạng mục của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn để tập hợp nhiều doanh nghiệp, chuyên gia tham gia đóng góp, triển khai.

d) Tổng hợp tình hình triển khai của Trung tâm chuyển đổi số, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, doanh nghiệp nhà nước Thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các đơn vị tìm phương án giải quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

3. Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố:

a) Tổ chức triển khai, đảm bảo vận hành hiệu quả, an toàn thông tin cho các hạ tầng và nền tảng số dùng chung được giao.

b) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, công tác đảm bảo an toàn thông tin cho các Sở, ban, ngành, quận huyện, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức triển khai các ứng dụng tuân thủ theo Kiến trúc chính quyền điện tử Thành phố.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Chủ trì triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ trong giải quyết thủ tục hành chính; cải cách thủ tục hành chính; tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của các cấp; thực hiện thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

b) Tiếp nhận, xử lý, công khai phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và thực hiện thủ tục hành chính; đơn giản hóa chế độ báo cáo trên môi trường số.

5. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện:

a) Trên cơ sở kế hoạch của Thành phố, xây dựng kế hoạch chuyển đổi số và đô thị thông minh năm 2024 của đơn vị theo Khung kế hoạch chuyển đổi số các đơn vị năm 2024 (*đính kèm tại Phụ lục III*) trong quý I/2024 và tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024.

b) Chủ động tổ chức triển khai, vận hành các hệ thống thông tin do đơn vị chủ trì đúng kế hoạch, tuân thủ Kiến trúc chính quyền điện tử của Thành phố, các quy định và chỉ đạo Ủy ban nhân dân Thành phố, hướng dẫn chuyên môn của Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Tăng cường tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành, địa phương trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục của Kế hoạch, các chương trình, dự án đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

đ) Thực hiện cung cấp báo cáo, số liệu phục vụ đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn Thành phố và của Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh.

e) Định kỳ hàng quý báo cáo Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) thông qua Hệ thống đánh giá mức độ Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh (Hệ thống DTI) tại địa chỉ <https://dti.tphcm.gov.vn/>, không thực hiện báo cáo giấy, trước ngày 20 tháng cuối cùng của quý.

6. Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

7. Sở Ngoại vụ hỗ trợ kết nối với các đối tác quốc tế nhằm thúc đẩy hợp tác về chuyển đổi số bao gồm: trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực cán bộ, thu hút đầu tư vào lĩnh vực kinh tế số, thúc đẩy chuyển giao các công nghệ phục vụ công tác quản lý và điều hành của chính quyền số.

8. Các doanh nghiệp nhà nước Thành phố xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số, nhất là chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ dựa trên công nghệ số.

9. Các cơ quan báo, đài trên địa bàn Thành phố

Tăng cường truyền thông nhằm tạo sự đồng thuận giữa chính quyền, doanh nghiệp và người dân trong thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố.

10. Đề nghị các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông - công nghệ thông tin trên địa bàn Thành phố

a) Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch.

b) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố.

11. Đề nghị các hiệp hội tăng cường kết nối, hỗ trợ lẫn nhau để các doanh nghiệp cùng phát triển, kết nối các doanh nghiệp để chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số, đề xuất cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số./.

Nơi nhận:

- UBND về CDS;
- Bộ TTTT;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Các Hội, hiệp hội;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND TP Thủ Đức và các quận, huyện;
- Các DNNN TP;
- Các DN BCVT-CNTT TP;
- VPUB: CVP, các PVP;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT (KT-P.Loan).

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi